

SUU TẬP VỀ CÁC BÀI KỆ - PHẦN HAI¹

1. Bao nhiêu tội đã được làm do thân? Bao nhiêu đã được làm do khẩu? Bao nhiêu tội của vị đang che giấu? Bao nhiêu là do duyên xúc chạm?

2. – Sáu loại tội do thân. Sáu đã được làm do khẩu. [a]² Ba tội của vị đang che giấu. [b]³ Năm là do duyên xúc chạm. [c]⁴

3. Vào lúc rạng đông bao nhiêu tội? Bao nhiêu là đến lần thứ ba? Ở đây, bao nhiêu tội liên quan đến tám việc? Sự tổng hợp về tất cả là với bao nhiêu?

4. – Vào lúc rạng đông ba loại tội. [d]⁵ Hai tội đến lần thứ ba. [e]⁶ Ở đây có một loại liên quan đến tám việc. [f]⁷ Sự tổng hợp về tất cả là với một điều. [g]⁸

5. Đối với Luật, có bao nhiêu căn nguyên đã được quy định bởi đức Phật? Tội nghiêm trọng ở Luật đã được nói đến là bao nhiêu? Sự che giấu về tội phạm xấu xa có bao nhiêu?

¹ Các câu trả lời ở Chánh Tạng chỉ được ghi ngắn gọn, nên cần phải xem lời giải thích của ngài Buddhaghosa. Nguồn trích dẫn cho các lời giải thích của ngài được cung cấp một phần do I. B. Horner, dịch giả bản Anh ngữ, còn một phần là sự đóng góp của người dịch.

² [a] Tội vi phạm do thân: Là tội sanh lên với nguồn sanh tội thứ tư là do thân và do ý, không do khẩu. Tội vi phạm do khẩu: Là tội sanh lên với nguồn sanh tội thứ năm là sanh lên do khẩu và do ý, không do thân (*Sđđ.*). Xem chi tiết ở tr. 1175 trong tập này; *TTPV*, tập 8, *Parivāra (Tập yếu)* I, tr. 331.

³ [b] Ba loại tội của vị đang che giấu: Là tội *Pārājika* thứ nhì đến vị Tỳ-khuru-ni che giấu tội lỗi [của Tỳ-khuru-ni khác], tội *Pācittiya* 64 đến vị Tỳ-khuru che giấu tội xấu xa [của Tỳ-khuru khác] và tội *Dukkaṭa* đến vị che giấu tội xấu xa của bản thân (*VinA.* VII. 1380).

⁴ [c] Năm tội do duyên xúc chạm: Là tội *Pārājika* thứ nhất của Tỳ-khuru-ni, về phần của Tỳ-khuru là tội *Saṅghādisesa* thứ nhì do việc xúc chạm thân thể, tội *Thullaccaya* do việc thân chạm vào vật được gắn liền với thân, tội *Dukkaṭa* do vật được ném ra chạm vào vật được gắn liền với thân và tội *Pācittiya* 52 do việc thọt léc bằng ngón tay (*VinA.* VII. 1380-82).

⁵ [d] Rạng đông ba loại tội: Là các tội *Nissaggiya Pācittiya* do cất giữ các loại vật dụng vượt quá 1 đêm, 6 đêm, 7 ngày, 10 ngày, 1 tháng, tội *Saṅghādisesa* 3 cho Tỳ-khuru-ni cư ngụ riêng rẽ qua đêm và tội *Dukkaṭa* do che giấu tội (*VinA.* VII. 1381).

⁶ [e] Hai tội đến lần thứ ba: Là loại tội vi phạm do việc không dứt bỏ khi được nhắc nhở đến lần thứ ba, áp dụng cho hai hạng Tỳ-khuru và Tỳ-khuru-ni nên được tính là hai (*Sđđ.*).

⁷ [f] Một loại liên quan đến tám việc: Là tội *Pārājika* thứ tư đến vị Tỳ-khuru-ni làm đầy đủ tám sự việc (*Sđđ.*).

⁸ [g] Sự tổng hợp về tất cả là với một điều: Phần mở đầu của việc đọc tụng Giới bốn (*Pātimokkha*) có đoạn: “*Yassa siyā āpatti, so āvikareyya*” nghĩa là “nếu vị nào có phạm tội, vị ấy nên bày tỏ” (tr. 406 trong tập này; *TTPV*, tập 5, *Mv.* II, chương II, tr. 251). Với một lời đọc tụng này là sự tổng hợp, về tất cả các điều học và toàn bộ Giới bốn (*Pātimokkha*) (*VinA.* VII. 1381).

6. – Đối với Luật, có hai căn nguyên [h]⁹ đã được quy định bởi đức Phật. Hai loại tội nghiêm trọng ở Luật đã được nói đến. [i]¹⁰ Hai sự che giấu về tội phạm xấu xa. [j]¹¹

7. Bao nhiêu tội ở trong làng? Bao nhiêu do duyên vượt sông? Bao nhiêu tội *Thullaccaya* về các loại thịt? Bao nhiêu tội *Dukkaṭa* về các loại thịt?

8. – Bốn loại tội trong làng. [k]¹² Bốn loại do duyên vượt sông. [l]¹³ Tội *Thullaccaya* về một loại thịt. Tội *Dukkaṭa* về chín loại thịt. [m]¹⁴

9. Ban đêm, bao nhiêu tội có liên quan đến khẩu? Ban ngày, bao nhiêu tội có liên quan đến khẩu? Trong khi cho có bao nhiêu loại tội? Bao nhiêu trong khi thọ nhận?

10. – Ban đêm, có hai tội liên quan đến khẩu. [n]¹⁵ Ban ngày, có hai tội liên quan đến khẩu. [o]¹⁶ Trong khi cho có ba tội. [p]¹⁷ Và bốn tội về việc thọ nhận. [q]¹⁸

11. Có bao nhiêu tội đưa đến việc sám hối? Bao nhiêu tội đã làm có sự sửa chữa được? Ở đây, bao nhiêu tội không có sự sửa chữa đã được nói lên bởi đức Phật, vị Thân Quyển Mặt Trời?

⁹ [h] Đối với Luật, có hai căn nguyên: Là thân và khẩu (*Sđd.*).

¹⁰ [i] Hai loại tội nghiêm trọng: Là tội *Pārājika* và tội *Saṅghādisesa* (*Sđd.*).

¹¹ [j] Tội phạm xấu xa có hai sự che giấu: Vị Tỳ-khuru-ni che giấu tội *Pārājika* của vị Tỳ-khuru-ni khác thì phạm tội *Pārājika* thứ nhì, vị Tỳ-khuru che giấu tội *Saṅghādisesa* của vị Tỳ-khuru khác thì phạm tội *Pācittiya* 64 (*Sđd.*).

¹² [k] Bốn loại tội trong làng: Tỳ-khuru hẹn với Tỳ-khuru-ni hoặc với người nữ đi đường xa thì phạm *Dukkaṭa*, khi bước vào vùng phụ cận của ngôi làng khác thì phạm tội *Pācittiya* (xem điều học *Pācittiya* 27, 67), vị Tỳ-khuru-ni đi vào làng một mình có liên quan đến hai tội là tội *Thullaccaya* và tội *Saṅghādisesa* (xem điều học *Saṅghādisesa* 3 của Tỳ-khuru-ni).

¹³ [l] Bốn loại tội do duyên vượt sông: Tỳ-khuru hẹn với Tỳ-khuru-ni đi chung thuyền thì phạm *Dukkaṭa* (điều *Pācittiya* 28), rồi lên chung thuyền thì phạm tội *Pācittiya*, vị Tỳ-khuru-ni vượt sang sông một mình có liên quan đến hai tội là *Thullaccaya* và tội *Saṅghādisesa* (điều *Saṅghādisesa* 3 của Tỳ-khuru-ni).

¹⁴ [m] Tội liên quan đến mười loại thịt: Tội *Thullaccaya* đến vị thọ dụng thịt người, tội *Dukkaṭa* đối với vị thọ dụng chín loại thịt không được phép còn lại. Xem tr. 285-87 trong tập này; *TTPV*, tập 5, *Mv.* II, chương VI, tr. 39-43.

¹⁵ [n] Ban đêm, có hai tội liên quan đến khẩu: Vị Tỳ-khuru-ni đứng chuyện trò với người nam trong bóng tối không đèn, trong khoảng cách của tầm tay thì phạm tội *Pācittiya* 11, trường hợp ở ngoài tầm tay thì phạm tội *Dukkaṭa* (*VinA.* VII. 1381-82).

¹⁶ [o] Ban ngày, có hai tội liên quan đến khẩu: Vào ban ngày, vị Tỳ-khuru-ni đứng chuyện trò với người nam ở chỗ được che khuất, trong khoảng cách của tầm tay thì phạm tội *Pācittiya* 12, ngoài tầm tay phạm tội *Dukkaṭa* (*Sđd.* 1382).

¹⁷ [p] Trong khi cho có ba tội: Vị Tỳ-khuru cho thuốc độc và đã hại chết người thì phạm tội *Pārājika*, hại chết dạ-xoa và phi nhân thì phạm tội *Thullaccaya*, hại chết thú vật thì phạm tội *Pācittiya* (xem điều học *Pārājika* thứ ba của Tỳ-khuru), hoặc cho y đến Tỳ-khuru-ni thì phạm tội *Pācittiya* 25 (*Sđd.*).

¹⁸ [q] Bốn tội về việc thọ nhận: Vị Tỳ-khuru chạm vào tay và tóc của người nữ phạm tội *Saṅghādisesa* thứ nhì, đưa dương vật vào miệng có sự đụng chạm thì phạm tội *Pārājika* thứ nhất, thọ lãnh y từ tay của vị Tỳ-khuru-ni không phải là thân quyền thì phạm tội *Nissaggiya Pācittiya* 5, vị Tỳ-khuru-ni nhiệm dục vọng thọ nhận vật thực từ tay của người nam nhiệm dục vọng [nhưng chưa thọ dụng] phạm tội *Thullaccaya* (xem tội *Saṅghādisesa* 5 của Tỳ-khuru-ni).

12. – Có năm loại tội đưa đến việc sám hối. [r]¹⁹ Sáu loại tội đã làm có sự sửa chữa được. [s]²⁰ Ở đây, một loại tội không có sự sửa chữa đã được nói lên bởi đức Phật, vị Thân Quyển Của Mặt Trời.

13. Bao nhiêu loại tội nặng của Luật đã được nói đến có liên quan đến thân và khẩu? Bao nhiêu tội lúc sái thời có vị của lúa gạo? Bao nhiêu sự thỏa thuận với sự thông báo đến lần thứ tư?

14. – Có hai loại tội nặng của Luật đã được nói đến có liên quan đến thân và khẩu. Một tội lúc sái thời có vị của lúa gạo. [t]²¹ Một sự thỏa thuận với [hành sự] có lời đề nghị đến lần thứ tư. [u]²²

15. Tội *Pārājika* liên quan đến thân là bao nhiêu? Có bao nhiêu nền tảng của việc đồng cộng trú? Sự đứt đêm là của bao nhiêu hạng? Về việc hai lóng tay, đã được quy định là bao nhiêu?

16. – Tội *Pārājika* liên quan đến thân có hai điều. [a]²³ Và có hai nền tảng của việc đồng cộng trú. [b]²⁴ Và sự đứt đêm là của hai hạng. [c]²⁵ Về việc hai lóng tay, có hai điều đã được quy định. [d]²⁶

17. Sau khi đánh chính mình bao nhiêu tội? Hội chúng bị chia rẽ bởi bao nhiêu cách? Ở đây, có bao nhiêu tội vi phạm ngay tức thời? Bao nhiêu do nguyên nhân của lời đề nghị?

18. – Sau khi đánh chính mình hai tội. [e]²⁷ Hội chúng bị chia rẽ bởi hai cách. [f]²⁸ Ở đây, có hai loại tội vi phạm ngay tức thời. [g]²⁹ Hai loại do nguyên nhân của lời đề nghị.

¹⁹ [r] Năm loại tội đưa đến việc sám hối: Là các loại tội nhẹ (*Sđđ.*)

²⁰ [s] Sáu loại tội có sự sửa chữa: Là các tội còn lại sau khi trừ ra tội *Pārājika* là loại tội không có sự sửa chữa (*Sđđ.*)

²¹ [t] Một tội lúc sái thời có vị của lúa gạo: Là cháo chua có bỏ muối vào lúc sái thời. Xem tr. 277 trong tập này; *TTPV*, tập 5, *Mv.* II, chương VI, tr. 25.

²² [u] Một sự thỏa thuận với hành sự có lời đề nghị đến lần thứ tư: Là hành sự chỉ định vị Tỳ-khuru làm vị giáo giới Tỳ-khuru-ni (xem điều học *Pācittiya* 21 của Tỳ-khuru).

²³ [a] Tội *Pārājika* liên quan đến thân có hai: Là tội *Pārājika* về việc đôi lứa của Tỳ-khuru và tội *Pārājika* về việc xúc chạm thân thể của Tỳ-khuru-ni (*VinA.* VII. 1382).

²⁴ [b] Hai nền tảng của việc đồng cộng trú: Tự bản thân thực hiện việc không đồng cộng trú cho bản thân, hoặc là hội chúng hợp nhất phạt án treo vị ấy. Xem tr. 452 trong tập này; *TTPV*, tập 5, *Mv.* II, chương X, tr. 335.

²⁵ [c] Sự đứt đêm là của hai hạng: Là vị thực hành hành phạt *Parivāsa* và vị thực hành hành phạt *Mānatta* (*VinA.* VII. 1382).

²⁶ [d] Về việc hai lóng tay có hai điều: Là tội *Pācittiya* 5 về việc Tỳ-khuru-ni làm sạch sẽ bằng nước sâu quá hai lóng tay và tội *Dukkaṭa* về việc Tỳ-khuru để tóc dài (*Sđđ.*)

²⁷ [e] Sau khi đánh chính mình hai tội: Vị Tỳ-khuru-ni tự đánh đấm chính mình rồi khóc lóc phạm tội *Pācittiya* 20, tự đánh đấm chính mình mà không khóc phạm tội *Dukkaṭa* (*Sđđ.*)

²⁸ [f] Hội chúng bị chia rẽ bởi hai cách: Là chia rẽ bằng cách thực hiện hành sự hoặc là bằng cách phân phát thẻ biểu quyết (*Sđđ.*)

²⁹ [g] Hai loại tội vi phạm ngay tức thời: Là được phân theo Tỳ-khuru và Tỳ-khuru-ni (*Sđđ.* 1383).

19. Trong việc giết hại mạng sống bao nhiêu tội? Vì lời nói có bao nhiêu tội *Pārājika*? Do việc nói lời [thô tục] bao nhiêu tội được nói đến? Hoặc do việc mai mối là bao nhiêu tội?

20. – Trong việc giết hại mạng sống ba tội. Vì lời nói vi phạm ba tội *Pārājika*. [h]³⁰ Do việc nói lời [thô tục] ba tội được đề cập đến. Hoặc do việc mai mối là ba tội. [i]³¹

21. Có bao nhiêu hạng người không được tu bậc trên? Các hành sự có bao nhiêu phần tổng hợp lại? Bao nhiêu kẻ bị trục xuất được nói đến? Một tuyên ngôn cho bao nhiêu người?

22. – Có ba hạng người không được tu bậc trên. Các hành sự có ba phần tổng hợp lại. [j]³² Ba kẻ bị trục xuất được nói đến. [k]³³ Một tuyên ngôn cho ba người. [l]³⁴

23. Về việc lấy vật không được cho có bao nhiêu tội? Bao nhiêu do duyên việc đôi lứa? Bao nhiêu tội trong khi chặt đứt? Bao nhiêu do duyên đã quăng bỏ?

24. – Về việc lấy vật không được cho có ba tội. Bốn do duyên việc đôi lứa. Ba tội trong khi chặt đứt. Năm do duyên đã quăng bỏ. [m]³⁵

25. Ở phần giáo giới Tỳ-khuru-ni có các tội *Dukkaṭa* và *Pācittiya*? Nơi đây có bao nhiêu nhóm chín được nói đến? Và với y của bao nhiêu hạng?

26. – Ở phần giáo giới Tỳ-khuru-ni có các tội *Dukkaṭa* và *Pācittiya*. Nơi đây có bốn nhóm chín được nói đến. [n]³⁶ Và với y của hai hạng.

27. Và đối với các Tỳ-khuru-ni bao nhiêu tội *Pāṭidesanīya* được nói đến? Có bao nhiêu tội *Dukkaṭa* với tội *Pācittiya* vì thóc lúa chưa xay trong lúc đang thọ thực?

³⁰ [h] Vì lời nói vi phạm ba tội *Pārājika*: Nói đến tội *Pārājika* 2, 3, 4 của Tỳ-khuru-ni là chệ giấu tội, xu hướng theo vị bị phạt án treo và liên quan tám sự việc. Tuy nhiên, *Chú giải Kurundī* nói đến việc trộm cắp có sự bàn bạc, giết người và khoe pháp thượng nhân (*Sđđ.*).

³¹ [i] Do lời nói ba tội được đề cập: Do việc nói lời thô tục, vị Tỳ-khuru có thể vi phạm ba tội là tội *Saṅghādisesa*, *Thullaccaya* và tội *Dukkaṭa*; xem điều học *Saṅghādisesa* 3 của Tỳ-khuru. Cũng với ba tội trên ở điều học *Saṅghādisesa* 5 của Tỳ-khuru về việc làm mai mối (*Sđđ.*).

³² [j] Các hành sự có ba phần gộp chung lại: Là việc tiến hành tuyên ngôn hành sự gồm ba phần: Phần đầu với lời đề nghị, phần giữa với phần thông báo và phần cuối là câu kết luận (*Sđđ.*).

³³ [k] Ba kẻ bị trục xuất được nói đến: Là Tỳ-khuru-ni *Mettiyā* (xem phần duyên khởi ở điều học *Saṅghādisesa* 8 của Tỳ-khuru), kẻ vô căn được xuất gia ở nơi các Tỳ-khuru rồi đã làm điều nhơ nhớp (xem tr. 105 trong tập này; *TTPV*, tập 4, *Mv.* I, chương I, tr. 213) và Sa-di Kantaka được nói đến ở điều học *Pācittiya* 70 của Tỳ-khuru (*VinA.* VII. 1384).

³⁴ [l] Một tuyên ngôn cho ba người: Là có thể tiến hành tuyên ngôn tu lên bậc trên cho hai hoặc ba vị một lượt (*Sđđ.*).

³⁵ [m] Năm do duyên đã quăng bỏ: Do việc đổ bỏ thuốc độc và đã hại chết người, hoặc dạ-xoa, hoặc loài thú phạm tội *Pārājika*, hoặc tội *Thullaccaya*, hoặc tội *Pācittiya* (xem điều *Pārājika* thứ ba của Tỳ-khuru), làm xuất ra tinh dịch liên quan tội *Saṅghādisesa* thứ nhất và việc đổ bỏ chất thải do tiêu tiêu lên cỏ xanh phạm tội *Dukkaṭa* ở phần *Sekhiya* (*Sđđ.*).

³⁶ [n] Bốn nhóm chín được nói đến: Là hai nhóm chín về hành sự sai Pháp và đúng Pháp ở điều học *Pācittiya* 21 của Tỳ-khuru (*Sđđ.*).

28. – Và đối với các Tỳ-khuru-ni có tám tội *Pāṭidesanīya* đã bị vi phạm được nói đến. Tội *Dukkaṭa* với tội *Pācittiya* đã bị vi phạm vì thóc lúa chưa xay trong lúc đang thọ thực. [o]³⁷

29. Đối với vị đang đi có bao nhiêu tội? Hoặc ngay cả đối với vị đang đứng có bao nhiêu tội? Đối với vị đã ngồi xuống có bao nhiêu tội? Ngay cả đối với vị đã nằm xuống có bao nhiêu?

30. – Đối với vị đang đi có bốn loại tội. Hoặc ngay cả đối với vị đang đứng cũng có bấy nhiêu. Đối với vị đã ngồi xuống có bốn loại tội. Ngay cả đối với vị đã nằm xuống cũng có bấy nhiêu.

31. Tất cả các sự việc đều khác nhau, có thể vi phạm bao nhiêu tội *Pācittiya* đồng một lượt không trước không sau?

32. – Tất cả các sự việc đều khác nhau, có thể vi phạm năm tội *Pācittiya* đồng một lượt không trước không sau. [a]³⁸

33. Tất cả các sự việc đều khác nhau, có thể vi phạm bao nhiêu tội *Pācittiya* đồng một lượt không trước không sau?

34. – Tất cả các sự việc đều khác nhau, có thể vi phạm chín tội *Pācittiya* đồng một lượt không trước không sau. [b]³⁹

35. Tất cả các sự việc đều khác nhau, có bao nhiêu tội *Pācittiya*? Có thể sám hối tội với bao nhiêu lời nói, đã được đề cập đến bởi vị Thân Quyền Của Mặt Trời?

36. – Tất cả các sự việc đều khác nhau, có năm tội *Pācittiya*. Có thể sám hối tội chỉ với một lời nói, đã được đề cập đến bởi vị Thân Quyền Của Mặt Trời.

37. Tất cả các sự việc đều khác nhau, có bao nhiêu tội *Pācittiya*? Có thể sám hối tội với bao nhiêu lời nói, đã được đề cập đến bởi vị Thân Quyền Của Mặt Trời?

38. – Tất cả các sự việc đều khác nhau, có chín tội *Pācittiya*. Có thể sám hối tội chỉ với một lời nói, đã được đề cập đến bởi vị Thân Quyền Của Mặt Trời.

39. Tất cả các sự việc đều khác nhau, có bao nhiêu tội *Pācittiya*? Và sau khi báo điều gì thì có thể sám hối tội, đã được đề cập đến bởi vị Thân Quyền Của Mặt Trời?

40. – Tất cả các sự việc đều khác nhau, có năm tội *Pācittiya*. Sau khi báo sự việc thì có thể sám hối tội, đã được đề cập đến bởi vị Thân Quyền Của Mặt Trời.

³⁷ [o] Các vị thọ thực thóc lúa chưa xay đã vi phạm hai loại tội *Dukkaṭa* và *Pācittiya*, được đề cập đến ở điều học *Pācittiya* 7 của Tỳ-khuru-ni (*Sđđ.*).

³⁸ [a] Vi phạm năm tội *Pācittiya* đồng một lượt: Vị Tỳ-khuru sau khi thọ lãnh năm loại dục phẩm rồi trộn chung vào trong vật chứa khác nhau, hoặc trong cùng một vật chứa rồi để quá bảy ngày. Vị ấy phạm năm tội *Nissaggiya Pācittiya* khác sự vật đồng một lúc, không thể phân biệt tội nào trước tội nào sau (*Sđđ.* 1385).

³⁹ [b] Vi phạm chín tội *Pācittiya* đồng một lượt: Vị Tỳ-khuru không bị bệnh sau khi yêu cầu chín loại vật thực hảo hạng trộn chung lại với nhau, rồi thọ thực thì phạm chín tội *Pācittiya* 39 (*Sđđ.*).

41. Tất cả các sự việc đều khác nhau, có bao nhiêu tội *Pācittiya*? Và sau khi báo điều gì thì có thể sám hối tội, đã được đề cập đến bởi vị Thân Quyển Của Mặt Trời?

42. – Tất cả các sự việc đều khác nhau, có chín tội *Pācittiya*. Sau khi báo sự việc thì có thể sám hối tội, đã được đề cập đến bởi vị Thân Quyển Của Mặt Trời.

43. Bao nhiêu loại tội vi phạm cho đến lần thứ ba? Bao nhiêu do duyên phát biểu? Bao nhiêu loại tội trong khi nhai? Bao nhiêu do duyên vật thực?

44. – Ba loại tội vi phạm cho đến lần thứ ba. [a]⁴⁰ Sáu loại do duyên phát biểu. [b]⁴¹ Ba loại tội trong khi nhai. [c]⁴² Năm tội do duyên vật thực. [d]⁴³

45. Tất cả các điều học cho đến lần thứ ba đưa đến bao nhiêu trường hợp tội? Và là tội của chính bao nhiêu hạng người? Và do sự tranh tụng của bao nhiêu hạng người?

46. – Tất cả các điều học cho đến lần thứ ba đưa đến năm trường hợp tội. [e]⁴⁴ Và là tội của chính năm hạng người. [f]⁴⁵ Và do sự tranh tụng của năm hạng.

47. Công việc xét xử [tội] là của bao nhiêu hạng người? Và việc giải quyết là của bao nhiêu hạng người? Sự không vi phạm tội của chính bao nhiêu hạng người? Vị chói sáng với bao nhiêu trường hợp?

48. – Công việc xét xử [tội] là của năm hạng người. Và việc giải quyết là của năm hạng. Sự không vi phạm tội của chính năm hạng. Vị chói sáng với ba trường hợp. [g]⁴⁶

⁴⁰ [a] Ba loại tội vi phạm cho đến lần thứ ba: Là ba loại tội được thành lập khi đã được hội chúng nhắc nhở đến lần thứ ba gồm có: Tội *Pārājika* 3 cho vị Tỳ-khuru-ni xu hướng theo Tỳ-khuru tà kiến, tội *Saṅghādisesa* 11 đến vị Tỳ-khuru ủng hộ việc chia rẽ hội chúng, tội *Pācittiya* 68 đến vị Tỳ-khuru không dứt bỏ tà kiến (*Sđđ.*).

⁴¹ [b] Sáu loại tội vi phạm do duyên phát biểu: Nói về sáu trường hợp hư hỏng vì nguyên nhân nuôi mạng đã được đề cập trước đây ở trang 1271: Vì lý do nuôi mạng, vì nguyên nhân nuôi mạng, vị có ước muốn xấu xa, bị thúc giục bởi ước muốn, rồi khoác lác về pháp thượng nhân không có, không thực chứng, tội *Pārājika*. Vì lý do nuôi mạng, vì nguyên nhân nuôi mạng, vị thực hành việc mai mối, tội *Saṅghādisesa*. Vì lý do nuôi mạng, vì nguyên nhân nuôi mạng, vị nói rằng: “Vị [Tỳ-khuru] nào sống trong trú xá của đạo hữu, vị Tỳ-khuru ấy là bậc A-la-hán”, tội *Thullaccaya*. Vì lý do nuôi mạng, vì nguyên nhân nuôi mạng, vị Tỳ-khuru yêu cầu vật thực hảo hạng vì lợi ích của bản thân rồi thọ thực, tội *Pācittiya*. Vì lý do nuôi mạng, vì nguyên nhân nuôi mạng, vị Tỳ-khuru-ni yêu cầu vật thực hảo hạng vì lợi ích của bản thân rồi thọ thực, tội *Pāṭidesanīya*. Vì lý do nuôi mạng, vì nguyên nhân nuôi mạng, vị không bị bệnh yêu cầu súp hoặc cơm vì lợi ích của bản thân rồi thọ thực, tội *Dukkaṭa* (*Sđđ.* 1385-86).

⁴² [c] Ba loại tội trong khi nhai: Trong trường hợp nhai thịt người thì phạm tội *Thullaccaya*, nhai chín loại thịt không được phép còn lại phạm tội *Dukkaṭa*, Tỳ-khuru-ni nhai tối phạm tội *Pācittiya* (*Sđđ.* 1386).

⁴³ [d] Năm tội do duyên vật thực: Ba loại tội trên thêm vào tội *Saṅghādisesa* đến vị Tỳ-khuru-ni nhiễm dục vọng tự tay thọ nhận vật thực từ tay của người nam nhiễm dục vọng rồi thọ thực và tội *Pāṭidesanīya* đến vị Tỳ-khuru-ni yêu cầu vật thực hảo hạng rồi thọ dụng; tổng cộng là năm loại tội (*Sđđ.*).

⁴⁴ [e] Các điều học cho đến lần thứ ba đưa đến năm trường hợp tội: Là tội *Dukkaṭa*, tội *Thullaccaya*, tội *Pārājika* được nói đến ở điều *Pārājika* 3 của Tỳ-khuru-ni về việc xu hướng theo vị Tỳ-khuru bị án treo, thêm vào tội *Saṅghādisesa* 10 về chia rẽ hội chúng và tội *Pācittiya* 68 về việc không chịu dứt bỏ tà kiến ác của Tỳ-khuru (*Sđđ.*).

⁴⁵ [f] Tội của chính năm hạng người: Tức là năm hạng người đồng đạo gồm có Tỳ-khuru, Tỳ-khuru-ni, cô Ni tu tập sự, Sa-di và Sa-di-ni (*Sđđ.*).

⁴⁶ [g] Vị chói sáng với ba trường hợp: Là nói đến ba nơi là ở giữa hội chúng, ở nhóm và trong sự hiện diện của cá nhân (*Sđđ.* 1387).

49. Bao nhiêu về ban đêm có liên quan đến thân? Bao nhiêu về ban ngày có liên quan đến thân? Đối với vị đang nhìn chăm chú có bao nhiêu tội? Bao nhiêu do duyên đồ ăn khát thực?

50. – Hai loại về ban đêm có liên quan đến thân. Hai loại về ban ngày có liên quan đến thân. [h]⁴⁷ Đối với vị đang nhìn chăm chú có một tội. [i]⁴⁸ Một tội do duyên đồ ăn khát thực. [j]⁴⁹

51. – Trong khi thấy được bao nhiêu điều lợi ích rồi sám hối vì niềm tin kẻ khác? Các vị bị phạt án treo đã được nói đến bao nhiêu loại? Bao nhiêu sự thực hành đúng đắn?

52. Trong khi thấy được tám điều lợi ích rồi sám hối vì niềm tin kẻ khác. [k]⁵⁰ Các vị bị phạt án treo đã được nói đến ba loại. [l]⁵¹ Bốn mươi ba việc ấy là các sự thực hành đúng đắn. [m]⁵²

53. Nói dối trong bao nhiêu trường hợp? Bao nhiêu được gọi là “tội đa”? Bao nhiêu tội *Pāṭidesanīya*? Và do sự thú tội là của bao nhiêu?

54. – Nói dối trong năm trường hợp. [n]⁵³ Mười bốn được gọi là “tội đa.” [o]⁵⁴ Mười hai tội *Pāṭidesanīya*. [p]⁵⁵ Và do sự thú tội là của bốn hạng. [q]⁵⁶

55. Nói dối bao nhiêu chi phần? Bao nhiêu việc của lễ *Uposatha*? Bao nhiêu yếu tố của vị sứ giả? Bao nhiêu sở hành của ngoại đạo?

⁴⁷ [h] Hai loại tội về ban đêm có liên quan đến thân và hai loại về ban ngày có liên quan đến thân. Xem cước chú [n] và [o] và trang 275.

⁴⁸ [i] Đối với vị đang nhìn chăm chú có một tội: Vị Tỳ-khuru-ni nhìn chăm chú vào vật biểu tượng nam tánh phạm tội *Dukkaṭa*. Xem tr. 921 trong tập này; *TTPV*, tập 7, Cv. II, chương X, tr. 509.

⁴⁹ [j] Một tội do duyên đồ ăn khát thực: Là nhìn vào mặt nữ thí chủ trong khi thọ lãnh vật thực phạm tội *Dukkaṭa* (*Sđd.*, chương VIII, tr. 357).

⁵⁰ [k] Trong khi thấy được tám điều lợi ích rồi sám hối vì niềm tin kẻ khác: Về điều này, ngài Buddhaghosa giải thích là ở *Kosambakakkhandhakam* (*VinA.* VII. 1387). Tuy nhiên, ở chương Kosambī có đề cập đến tám điều nhưng không xác định rõ là tám điều lợi ích. Xem tr. 450-52 trong tập này; *TTPV*, tập 5, Mv. II, chương X, tr. 331-33.

⁵¹ [l] Các vị bị phạt án treo đã được nói đến ba loại: Là ba loại hành phạt án treo trong việc không nhìn nhận tội, trong việc không sửa chữa lỗi, và trong việc không chịu từ bỏ tà kiến ác. Xem tr. 523, 533, 542 trong tập này; *TTPV*, tập 6, Cv. I, chương I, tr. 87, 109, 129.

⁵² [m] Bốn mươi ba sự thực hành đúng đắn: Là bốn mươi ba phận sự của vị Tỳ-khuru thực thi hành sự án treo (*Sđd.*, chương I, tr. 99).

⁵³ [n] Nói dối trong năm trường hợp: Là nói dối có thể đưa đến việc vi phạm năm tội là *Pārājika*, *Saṅghādisesa*, *Thullaccaya*, *Pācittiya* và *Dukkaṭa* (*VinA.* VII. 1387).

⁵⁴ [o] Mười bốn được gọi là “tội đa”: Là các điều học có từ “*paramam*” như là *dasāhaparamam*, *māsaparamam*, *santaruttaraparamam*, v.v... tổng cộng trong hai bộ Giới bốn có tất cả là 14 điều học (*Sđd.*).

⁵⁵ [p] Mười hai tội *Pāṭidesanīya*: Nghĩa là thuộc về Tỳ-khuru có bốn điều học *Pāṭidesanīya*, còn Tỳ-khuru-ni có tám (*Sđd.*).

⁵⁶ [q] Sự thú tội là của bốn hạng: Là sự sám hối của những người do Devadatta sai đi đến giết đức Thế Tôn (xem tr. 819 trong tập này; *TTPV*, tập 7, Cv. II, chương VII, tr. 281), của người đàn bà đã quyến rũ ngài Anuruddha ở phần duyên khởi của điều *Pācittiya* 7, của Vadḍha Licchavi bị hành phạt úp ngược binh bát (*Sđd.*, chương V, tr. 63), việc sám hối của các vị Tỳ-khuru đến Đại đức Kassapagotta ở làng Vāsabha (xem tr. 403 trong tập này; *TTPV*, tập 5, Mv. II, chương IX, tr. 245).

56. – Nói dối tám chi phần. Tám việc của lễ *Uposatha*. Tám yếu tố của vị sứ giả. [r]⁵⁷ Tám lỗi hành xử của ngoại đạo. [s]⁵⁸

57. Việc tu lên bậc trên có bao nhiêu lời đọc? Nên đứng dậy đối với bao nhiêu hạng người? Nên nhường chỗ ngồi cho bao nhiêu hạng người? Vị giáo giới Tỳ-khuru-ni với bao nhiêu [yếu tố]?

58. – Việc tu lên bậc trên có tám lời đọc. [a]⁵⁹ Nên đứng dậy đối với tám hạng người. Nên nhường chỗ ngồi cho tám hạng người. [b]⁶⁰ Vị giáo giới Tỳ-khuru-ni với tám yếu tố. [c]⁶¹

59. Dự tính chia rẽ là của bao nhiêu vị? Tội *Thullaccaya* dành cho bao nhiêu vị? Và không phạm tội đối với cả thầy bao nhiêu vị? Có phải tất cả có chung một sự việc?

60. – Sự chia rẽ là của một vị. Tội *Thullaccaya* dành cho bốn vị. Và không phạm tội đối với cả thầy bốn vị. Tất cả có chung một sự việc. [d]⁶²

61. Bao nhiêu sự việc gây nóng giận? Hội chúng bị chia rẽ bởi số lượng bao nhiêu? Ở đây bao nhiêu vị phạm tội tức thời? Bao nhiêu do tác động của lời đề nghị?

62. – Chín sự việc gây nóng giận. Hội chúng bị chia rẽ bởi chín vị Tỳ-khuru. Ở đây, có chín vị phạm tội tức thời. Chín việc do tác động của lời đề nghị.

63. Bao nhiêu hạng người không nên được đánh lễ, chấp tay và với hành động thích hợp? Tội *Dukkata* là của bao nhiêu người? Cát giữ y bao nhiêu ngày?

64. – Mười hạng người không nên được đánh lễ, chấp tay và với hành động thích hợp. [e]⁶³ Tội *Dukkata* đối với mười hạng người. [f]⁶⁴ Cát giữ y mười ngày.

65. Ở đây, y nên dăng đến bao nhiêu vị đã trải qua mùa mưa? Nên dăng trong sự hiện diện của bao nhiêu vị? Không nên dăng đến bao nhiêu vị?

⁵⁷ [r] Tám yếu tố của vị sứ giả. Xem chú thích [k] của trang 75.

⁵⁸ [s] Tám lỗi hành xử của ngoại đạo. Xem tr. 89 trong tập này; *TTPV*, tập 4, *Mv.* I, chương I, tr. 175.

⁵⁹ [a] Việc tu lên bậc trên có tám lời đọc: Là việc tu lên bậc trên của Tỳ-khuru-ni ở hai hội chúng (*VinA.* VII. 1388).

⁶⁰ [b] Nên đứng dậy đối với tám hạng người, nên nhường chỗ ngồi cho tám hạng người: Hai điều này áp dụng cho Tỳ-khuru-ni ở trong nhà ăn (*Sād.*).

⁶¹ [c] Vị giáo giới Tỳ-khuru-ni với tám yếu tố: Là nên chỉ định vị Tỳ-khuru có tám chi phần làm vị giáo giới Tỳ-khuru-ni (*Sād.*). Xem chi tiết ở điều học *Pācittiya* 21 của Tỳ-khuru.

⁶² [d] Câu kệ này có liên quan đến việc chia rẽ hội chúng: Là nói đến trường hợp chia rẽ hội chúng có liên quan đến chín vị: Một vị là vị phân phát thẻ như trường hợp của Devadatta, bốn vị phạm trọng tội là các vị xu hướng theo như là vị Kokālika, v.v..., bốn vị nói đúng Pháp thì vô tội, việc chia rẽ hội chúng là một sự việc có liên quan đến tất cả (*Sād.*).

⁶³ [e] Mười hạng người không nên được đánh lễ: Được đề cập ở tr. 779 trong tập này; *TTPV*, tập 7, *Cv.* II, chương VI, tr. 179.

⁶⁴ [f] Tội *Dukkata* đối với mười hạng người: Là tội *Dukkata* đối với vị thực hiện các hành động chấp tay, đánh lễ, v.v... đối với mười hạng người trên (*VinA.* VII. 1388).

66. – Ở đây, y nên dâng đến năm vị đã trải qua mùa mưa. [g]⁶⁵ Nên dâng trong sự hiện diện đối với bảy vị. [h]⁶⁶ Không nên dâng đến mười sáu vị. [i]⁶⁷

67. Sau khi che giấu bao nhiêu trăm tội trong thời gian một trăm đêm, vị hành *Parivāsa* có thể được tự do sau khi ngụ được bao nhiêu đêm?

68. – Sau khi che giấu một ngàn tội trong thời gian một trăm đêm, vị hành *Parivāsa* có thể được tự do sau khi ngụ được mười đêm.[j]⁶⁸

69. Bao nhiêu sự hư hỏng của hành sự đã được nói đến bởi đức Phật, vị Thân Quyển Của Mặt Trời? Trong sự việc về Luật ở Campā, tất cả các việc sai Pháp là bao nhiêu?

70. – Mười hai sự hư hỏng của hành sự đã được nói đến bởi đức Phật, vị Thân Quyển Của Mặt Trời. [k]⁶⁹ Trong sự việc về Luật ở Campā, toàn bộ tất cả các việc đã làm đều sai Pháp.

71. Bao nhiêu sự thành tựu của hành sự đã được nói đến bởi đức Phật, vị Thân Quyển Của Mặt Trời? Trong sự việc về Luật ở Campā, tất cả các việc đúng Pháp là bao nhiêu?

72. – Bốn sự thành tựu của hành sự đã được nói đến bởi đức Phật, [a]⁷⁰ vị Thân Quyển Của Mặt Trời. Trong sự việc về Luật ở Campā, tất cả các việc đã làm đều đúng Pháp.

73. Có bao nhiêu loại hành sự đã được nói đến bởi đức Phật, vị Thân Quyển Của Mặt Trời? Trong sự việc về Luật ở Campā, các việc đúng Pháp, sai Pháp là bao nhiêu?

74. – Có sáu loại hành sự [b]⁷¹ đã được nói đến bởi đức Phật, vị Thân Quyển Của Mặt Trời. Trong sự việc về luật ở Campā, nơi ấy, một việc đã làm đúng Pháp, năm việc sai Pháp đã được nói đến bởi đức Phật, vị Thân Quyển Của Mặt Trời.

⁶⁵ [g] Ở đây, y nên dâng đến năm vị đã trải qua mùa mưa: Là nên dâng trong sự hiện diện của năm vị đã trải qua mùa [an cư] mưa là Tỳ-khuru, Tỳ-khuru-ni, cô Ni tu tập sự, Sa-di và Sa-di-ni (*Sđd.*).

⁶⁶ [h] Nên dâng trong sự hiện diện đối với bảy vị: Là nên dâng đến vị nhận giùm thích hợp đối với trường hợp bảy vị là vị đi xa, vị bị điên, vị có tâm bị rối loạn, vị bị thọ khổ hành hạ và ba vị bị ba loại án treo (*Sđd.*).

⁶⁷ [i] Không nên dâng đến mười sáu vị: Là mười sáu vị được đề cập ở chương Y phục (xem tr. 392 trong tập này; *TTPV*, tập 5, *Mv.* II, chương VIII, tr. 227) bắt đầu là kẻ vô căn, v.v... (*VinA.* VII. 1388).

⁶⁸ [j] Sau khi che giấu 1000 tội trong thời gian 100 đêm, vị hành *Parivāsa* có thể được tự do sau khi ngụ được 10 đêm: Trong trường hợp vị Tỳ-khuru phạm nhiều tội *Saṅghādisesa* nhưng mỗi một tội chỉ che giấu 10 ngày, nên chỉ chịu hành phạt *Parivāsa* là 10 ngày đêm (*Sđd.* 1389).

⁶⁹ [k] Mười hai sự hư hỏng của hành sự: Bốn loại hành sự [hành sự với lời công bố, hành sự với lời đề nghị, hành sự có lời đề nghị đến lần thứ 2, hành sự có lời đề nghị đến lần thứ 4] được thực hành sai trái theo 3 cách [sai Pháp theo phe nhóm, sai Pháp có sự hợp nhất, đúng Pháp theo phe nhóm], tổng cộng lại là 12 (*Sđd.*).

⁷⁰ [a] Bốn sự thành tựu của hành sự: Là 4 loại hành sự trên được thực hành đúng Pháp có sự hợp nhất (*Sđd.*).

⁷¹ [b] Sáu loại hành sự: Hành sự phe nhóm sai Pháp, hành sự hợp nhất sai Pháp, hành sự phe nhóm có vẻ ngoài đúng Pháp, hành sự hợp nhất có vẻ ngoài đúng Pháp, hành sự phe nhóm đúng Pháp, hành sự hợp nhất đúng Pháp (*Sđd.*).

75. Có bao nhiêu hành sự đã được nói đến bởi đức Phật, vị Thân Quyển Của Mặt Trời? Trong sự việc về Luật ở Campā các việc đúng Pháp, sai Pháp là bao nhiêu?

76. – Bốn hành sự đã được nói đến bởi đức Phật, vị Thân Quyển Của Mặt Trời. Trong sự việc về Luật ở Campā, nơi ấy, một việc đã làm đúng Pháp, ba việc sai Pháp đã được nói đến bởi đức Phật, vị Thân Quyển Của Mặt Trời.

77. Các nhóm tội vi phạm đã được giảng bởi đấng Chiến Thắng Vô Biên như thế ấy, bậc Thấy Được Sự Thoát Ly, ở đây bao nhiêu tội được làm lắng dịu không với các sự dàn xếp? Hỡi vị rành rẽ về phân tích, tôi hỏi ngài điều ấy, xin hãy trả lời.

78. – Các nhóm tội vi phạm đã được giảng bởi đấng Chiến Thắng Vô Biên như thế ấy, bậc Thấy Được Sự Thoát Ly, ở đây một tội được lắng dịu không với các sự dàn xếp? [c]⁷² Hỡi vị rành rẽ về phân tích, tôi trả lời ngài điều này.

79. Bao nhiêu kẻ chịu khổ đã được nói đến bởi đức Phật, vị Thân Quyển Của Mặt Trời? Chúng tôi lắng nghe các luận điểm của ngài, là vị đang giải thích về Luật.

80. – Một trăm bốn mươi bốn kẻ chịu khổ địa ngục tồn tại tròn một kiếp, là các vị chia rẽ hội chúng, đã được nói đến bởi đức Phật, vị Thân Quyển Của Mặt Trời. [d]⁷³ Hãy lắng nghe các luận điểm của tôi, là vị đang giải thích về Luật.

81. Bao nhiêu vị không phải chịu khổ đã được nói đến bởi đức Phật, vị Thân Quyển Của Mặt Trời? Chúng tôi lắng nghe các luận điểm của ngài, là vị đang giải thích về Luật.

82. – Mười tám vị không phải chịu khổ, đã được nói đến bởi đức Phật, vị Thân Quyển Của Mặt Trời. Hãy lắng nghe các luận điểm của tôi, là vị đang giải thích về Luật.

83. Có bao nhiêu nhóm tám đã được nói đến bởi đức Phật, vị Thân Quyển Của Mặt Trời? Chúng tôi lắng nghe các luận điểm của ngài, là vị đang giải thích về Luật.

84. – Có mười tám nhóm tám đã được nói đến bởi đức Phật, vị Thân Quyển Của Mặt Trời. Hãy lắng nghe các luận điểm của tôi, là vị đang giải thích về Luật.

85. Có bao nhiêu hành sự đã được nói đến bởi đức Phật, vị Thân Quyển Của Mặt Trời? Chúng tôi lắng nghe các luận điểm của ngài, là vị đang giải thích về Luật.

⁷² [c] Ở đây, một tội được lắng dịu không có các sự dàn xếp: Là nhóm tội *Pārājika* (*Sđđ.* 1390).

⁷³ [d] Một trăm bốn mươi bốn kẻ chịu khổ địa ngục: Là những trường hợp của vị Tỳ-khưu với mười tám cách tuyên bố sai trái phân theo tám tình huống (*Sđđ.* 1390). Xem tám tình huống ở tr. 837-41 trong tập này; *TTPV*, tập 7, Cv. II, chương VII, tr. 325-31.

86. – Có mười sáu hành sự⁷⁴ đã được nói đến bởi đức Phật, vị Thân Quyển Của Mặt Trời. Hãy lắng nghe các luận điểm của tôi, là vị đang giải thích về Luật.

87. Bao nhiêu sự hư hỏng của hành sự đã được nói đến bởi đức Phật, vị Thân Quyển Của Mặt Trời? Chúng tôi lắng nghe các luận điểm của ngài, là vị đang giải thích về Luật.

88. – Mười hai sự hư hỏng của hành sự đã được nói đến bởi đức Phật, vị Thân Quyển Của Mặt Trời. Hãy lắng nghe các luận điểm của tôi, là vị đang giải thích về Luật.

89. Bao nhiêu sự thành tựu của hành sự đã được nói đến bởi đức Phật, vị Thân Quyển Của Mặt Trời? Chúng tôi lắng nghe các luận điểm của ngài, là vị đang giải thích về Luật.

90. – Bốn sự thành tựu của hành sự đã được nói đến bởi đức Phật, vị Thân Quyển Của Mặt Trời. Hãy lắng nghe các luận điểm của tôi, là vị đang giải thích về Luật.

91. Có bao nhiêu hành sự đã được nói đến bởi đức Phật, vị Thân Quyển Của Mặt Trời? Chúng tôi lắng nghe các luận điểm của ngài, là vị đang giải thích về Luật.

92. – Có sáu hành sự đã được nói đến bởi đức Phật, vị Thân Quyển Của Mặt Trời. Hãy lắng nghe các luận điểm của tôi, là vị đang giải thích về Luật.

93. Có bao nhiêu hành sự đã được nói đến bởi đức Phật, vị Thân Quyển Của Mặt Trời? Chúng tôi lắng nghe các luận điểm của ngài, là vị đang giải thích về Luật.

94. – Có bốn hành sự đã được nói đến bởi đức Phật, vị Thân Quyển Của Mặt Trời. Hãy lắng nghe các luận điểm của tôi, là vị đang giải thích về Luật.

95. Bao nhiêu tội *Pārājika* đã được nói đến bởi đức Phật, vị Thân Quyển Của Mặt Trời? Chúng tôi lắng nghe các luận điểm của ngài, là vị đang giải thích về Luật.

96. – Tám tội *Pārājika* đã được nói đến bởi đức Phật, vị Thân Quyển Của Mặt Trời. Hãy lắng nghe các luận điểm của tôi, là vị đang giải thích về Luật.

97. Bao nhiêu tội *Saṅghādisesa* đã được nói đến bởi đức Phật, vị Thân Quyển Của Mặt Trời? Chúng tôi lắng nghe các luận điểm của ngài, là vị đang giải thích về Luật.

98. – Hai mươi ba tội *Saṅghādisesa* đã được nói đến bởi đức Phật, vị Thân Quyển Của Mặt Trời. Hãy lắng nghe các luận điểm của tôi, là vị đang giải thích về Luật.

99. Bao nhiêu tội *Aniyata* đã được nói đến bởi đức Phật, vị Thân Quyển Của Mặt Trời? Chúng tôi lắng nghe các luận điểm của ngài, là vị đang giải thích về Luật.

⁷⁴ Xem phần “nên biết về mười sáu hành sự” ở trang 1306 (ND).

100. – Hai tội *Aniyata* đã được nói đến bởi đức Phật, vị Thân Quyền Của Mặt Trời. Hãy lắng nghe các luận điểm của tôi, là vị đang giải thích về Luật.

101. Bao nhiêu tội *Nissaggiya* đã được nói đến bởi đức Phật, vị Thân Quyền Của Mặt Trời? Chúng tôi lắng nghe các luận điểm của ngài, là vị đang giải thích về Luật.

102. – Bốn mươi hai tội *Nissaggiya* đã được nói đến bởi đức Phật, vị Thân Quyền Của Mặt Trời. Hãy lắng nghe các luận điểm của tôi, là vị đang giải thích về Luật.

103. Bao nhiêu tội *Pācittiya* đã được nói đến bởi đức Phật, vị Thân Quyền Của Mặt Trời? Chúng tôi lắng nghe các luận điểm của ngài, là vị đang giải thích về Luật.

104. – Một trăm tám mươi tám tội *Pācittiya* đã được nói đến bởi đức Phật, vị Thân Quyền Của Mặt Trời. Hãy lắng nghe các luận điểm của tôi, là vị đang giải thích về Luật.

105. Bao nhiêu tội *Pāṭidesanīya* đã được nói đến bởi đức Phật, vị Thân Quyền Của Mặt Trời? Chúng tôi lắng nghe các luận điểm của ngài, là vị đang giải thích về Luật.

106. – Mười hai tội *Pāṭidesanīya* đã được nói đến bởi đức Phật, vị Thân Quyền Của Mặt Trời. Hãy lắng nghe các luận điểm của tôi, là vị đang giải thích về Luật.

107. Bao nhiêu điều *Sekhiya* đã được nói đến bởi đức Phật, vị Thân Quyền Của Mặt Trời? Chúng tôi lắng nghe các luận điểm của ngài, là vị đang giải thích về Luật.

108. – Bảy mươi lăm điều *Sekhiya* đã được nói đến bởi đức Phật, vị Thân Quyền Của Mặt Trời. Hãy lắng nghe các luận điểm của tôi, là vị đang giải thích về Luật.

109. Khi nào còn được hỏi khéo léo bởi ngài thì sẽ còn được giải đáp rõ ràng bởi tôi. Do việc hỏi và đáp không có gì không rõ.

Dứt sưu tập về các bài kệ [phần hai].

--ooOoo--